

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Hải Dương**

+ Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Bùi Thị Phi**

Ông **Trương Đức Huy**

+ Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thi** – Thư ký tòa án.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thu Huyền**- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 11/2020/TLST- HNGĐ ngày 11/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1993 (Có mặt).

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1993 (Vắng mặt không có L do).

Cùng địa chỉ: xóm M, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- **Người làm chứng:**

1. Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1967 (Có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Chị Bùi Thị K, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Xóm M, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

4. Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1963(Vắng mặt).

5. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974(Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Hoa Thám, xã Quang Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 11/02/2020, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Hoàng Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị M kết hôn ngày 28/12/2017, kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn chị M cắt chuyển khẩu về chung sống cùng gia đình anh T ở tại xóm M, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc không được bao lâu thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống và tính cách trái ngược nhau, không có sự hòa hợp, thiếu tiếng nói chung trong cuộc sống, do đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, đỉnh điểm của mâu thuẫn là vào khoảng tháng 6/2018 chị M đi làm ăn xa, ban đầu còn liên lạc với gia đình và anh T, sau thưa dần rồi thôi, anh T đã đi tìm và động viên chị M về đoàn tụ chung sống, nhưng chị M đã nhất định không về và tìm cách tránh mặt anh T, chị M tìm mọi cách để chặn số điện thoại, zalo liên lạc với anh T. Nhận thấy đời sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc nên anh Hoàng Văn T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị M. Hiện hộ khẩu thường trú của chị M vẫn ở xã N Huyện Y, tỉnh Hòa Bình chưa cắt chuyển đi đâu. Qua xác minh gia đình chị M cho biết chị M vẫn đi về thăm gia đình bố mẹ đẻ, bản thân Chị M được gia đình thông báo cho biết việc Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình triệu tập Chị M về giải quyết ly hôn với anh T, nhưng chị M cố tình không về và dấu địa chỉ nơi chị đang làm ăn sinh sống gây khó khăn cho tòa án trong việc giải quyết vụ kiện.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung; công nợ chung: Anh Hoàng Văn T khai vợ chồng không có tài sản chung; không có công nợ chung.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị M: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết đã nhiều lần triệu tập hợp lệ, tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định nhưng chị M vẫn vắng mặt không có lý do tại tất cả các buổi làm việc do Tòa án triệu tập và tại phiên tòa ngày 30 tháng 6 năm 2020.

Tại phiên tòa nguyên đơn Anh Hoàng Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Quyết định hoãn phiên tòa đã được niêm yết công khai theo quy định nhưng bị đơn chị Nguyễn Thị M vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình phát biểu ý kiến, nêu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 227; Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự mặc dù đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt, niêm yết công khai hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Hoàng Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị M.

2. Về án phí: Nguyên đơn anh Hoàng Văn T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Hoàng Văn T khởi kiện xin ly hôn bị đơn chị Nguyễn Thị M, chị M có hộ khẩu thường trú tại xóm M, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Nguyễn Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa án tham gia tố tụng nhưng chị M vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án kiện xin ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân tiến bộ và hợp pháp. Xét về đời sống hôn nhân giữa anh T và chị M, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình chung sống giữa anh T và chị M mặc dù mới kết hôn và chung sống cùng nhau được một thời gian ngắn nhưng vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày, mặt khác do quan điểm sống và tính cách của mỗi người khác nhau nên không có sự hòa hợp, dẫn đến tình cảm vợ chồng dần lạnh nhạt, rạn nứt và sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay. Nhận thấy đời sống chung của anh T và chị M đã không còn tồn tại, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn chị M là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Văn T.

[3.2] Về con chung: Không có, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3.3] Về tài sản; công nợ chung: Anh Hoàng Văn T khai nhận không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn anh Hoàng Văn T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Hoàng Văn T. Xử cho anh Hoàng Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị M.

2. Về án phí: Nguyên đơn anh Hoàng Văn T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006071 ngày 11/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn anh Hoàng Văn T có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai bị đơn chị Nguyễn Thị M có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Y;
- Chi THADS huyện Y;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Hải Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Đức Huy Bùi Thị Phi

Vũ Hải Dương

